BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 02 - Năm học: 2024-2025

Lớp: 24TXLC42COT3 (Sĩ Số: 9) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 21 (06/01/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHIN112330_02TX		Cờ tướng	1	LT	50%	Ngô Bích Tờ (0984.881.721)	Thứ Bảy	_____3456_	TX13	06/01/2025->22/03/2025
2	GCHE130603_02TX		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933.735.364)	Thứ Năm	_____3456_	TX10	06/01/2025->19/04/2025
3	GDQP110531_05TX		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCĐ)	1	LT	50%	Nguyễn Thị Hạnh (035.342.0403)	Chủ Nhật	12345_____	TX10	06/01/2025->01/03/2025
4	GDQP110531_05TX		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCĐ)	1	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	TX10	06/01/2025->01/03/2025
5	GDQP110631_03TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCĐ)	1	TH	0%	Phạm Xuân Phát (0974.577.959)	Chủ Nhật	123456_____	QPNT20	05/05/2025->31/05/2025
6	GDQP110631_03TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTCĐ)	1	TH	0%		Chủ Nhật	_____789012_____	QPNT20	05/05/2025->31/05/2025
7	LLCT120205_04TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Nguyễn Thị Quyết (0905.230.981)	Thứ Ba	_____3456_	TX13	21/04/2025->17/05/2025
8	LLCT120205_04TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	TX13	21/04/2025->17/05/2025
9	LLCT130105_05TX		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Hà Huyền Hoài Vân (0983.502.200)	Thứ Sáu	_____3456_	TX13	06/01/2025->19/04/2025
10	MATH132401_02TX		Toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Điệp (0937.505.478)	Thứ Ba	_____3456_	TX10	06/01/2025->19/04/2025
11	MATH132501_02TX		Toán 2	3	LT	50%	Lai Văn Phút (0902.621.902)	Thứ Hai	_____3456_	TX10	21/04/2025->31/05/2025
12	MATH132501_02TX		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	TX10	21/04/2025->31/05/2025
13	PHYS130902_02TX		Vật lý 1	3	LT	50%	Thạch Trung (038.781.2026)	Thứ Tư	_____3456_	TX10	06/01/2025->19/04/2025
14	PHYS131002_03TX		Vật lý 2	3	LT	50%	Lê Thị Thu Hà (0782.289.868)	Thứ Sáu	_____3456_	TX10	21/04/2025->31/05/2025
15	PHYS131002_03TX		Vật lý 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	TX10	21/04/2025->31/05/2025

Ngày 26 tháng 12 năm 2024

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

Ngày in: 26/12/2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 02 - Năm học: 2024-2025

Lớp: 24TXLC43COT3 (Sĩ Số: 8) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 21 (06/01/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMDR221223_01TX		Vẽ kỹ thuật cơ khí nâng cao	2	LT	50%	Đỗ Văn Hiến (0937.572.020)	Thứ Bảy	_____3456_	TX11	06/01/2025->22/03/2025
2	CHES112330_02TX		Cờ vua	1	LT	50%	Nguyễn Đức Thành (0903.624.005)	Thứ Bảy	_____3456_	TX11	24/03/2025->17/05/2025
3	ENMA220230_01TX		Vật liệu học	2	LT	50%	Nguyễn Văn Thức (083.395.0139)	Chủ Nhật	12345_____	TX11	14/04/2025->03/05/2025
4	ENMA220230_01TX		Vật liệu học	2	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	TX11	14/04/2025->03/05/2025
5	FTHE124425_01TX		Cơ sở nhiệt kỹ thuật	2	LT	50%	Nguyễn Trọng Hiếu (0989.620.635)	Thứ Tư	_____3456_	TX11	06/01/2025->22/03/2025
6	LLCT120205_05TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905.481.456)	Thứ Hai	_____3456_	TX11	21/04/2025->17/05/2025
7	LLCT120205_05TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	TX11	21/04/2025->17/05/2025
8	LLCT130105_03TX		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Chu Thị Hiền (0986.183.718)	Thứ Ba	_____3456_	TX11	06/01/2025->19/04/2025
9	MATH132401_03TX		Toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Điệp (0937.505.478)	Thứ Năm	_____3456_	TX11	06/01/2025->19/04/2025
10	MATH132501_04TX		Toán 2	3	LT	50%	Ngô Văn Hòa (0908.962.557)	Thứ Ba	_____3456_	TX11	21/04/2025->31/05/2025
11	MATH132501_04TX		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	TX11	21/04/2025->31/05/2025
12	PHYS130902_03TX		Vật lý 1	3	LT	50%	Thạch Trung (038.781.2026)	Thứ Hai	_____3456_	TX11	06/01/2025->19/04/2025

Ngày 26 tháng 12 năm 2024

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

Ngày in: 26/12/2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 02 - Năm học: 2024-2025

Lớp: 24TXLC45COT3 (Sĩ Số: 1) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 21 (06/01/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHES112330_03TX		Cờ vua	1	LT	50%	Nguyễn Đức Thành (0903.624.005)	Thứ Tư	_____3456_	TX13	06/01/2025->22/03/2025
2	EEEN234062_01TX		Kỹ thuật điện - điện tử	3	LT	50%	Đào Văn Phượng (0919708176)	Thứ Năm	_____3456_	TX12	06/01/2025->19/04/2025
3	GCHE130603_01TX		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933735364)	Thứ Sáu	_____3456_	TX02	06/01/2025->19/04/2025
4	LLCT120205_03TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Trần Thị Phương (0909100283)	Thứ Hai	_____3456_	TX12	21/04/2025->17/05/2025
5	LLCT120205_03TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	TX12	21/04/2025->17/05/2025
6	LLCT130105_04TX		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Hà Huyền Hoài Vân (0983 502200)	Thứ Bảy	_____3456_	TX12	06/01/2025->19/04/2025
7	MATH132401_01TX		Toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Lê Thi (01654 679 379)	Thứ Hai	_____3456_	TX12	06/01/2025->19/04/2025
8	MATH132501_01TX		Toán 2	3	LT	50%	Nguyễn Minh Hải (0982610710)	Thứ Năm	_____3456_	TX12	21/04/2025->31/05/2025
9	MATH132501_01TX		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	TX12	21/04/2025->31/05/2025
10	PHYS130902_01TX		Vật lý 1	3	LT	50%	Hồ Văn Bình (0918012299)	Thứ Ba	_____3456_	TX12	06/01/2025->19/04/2025

Ngày 26 tháng 12 năm 2024

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP.HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

Ngày in: 26/12/2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 02 - Năm học: 2024-2025

Lớp: 24TXLC10COT3 (Sĩ Số: 1) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 21 (06/01/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	CHES112330_01TX		Cờ vua	1	LT	50%	Nguyễn Đức Thành (0903.624.005)	Chủ Nhật	12345_____	TX12	21/04/2025->10/05/2025
2	CHES112330_01TX		Cờ vua	1	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	TX12	21/04/2025->10/05/2025
4	EEEN234162_01TX		Điện tử căn bản (CTT)	3	LT	50%	Phù Thị Ngọc Hiếu (0907923963)	Thứ Năm	_____3456_	TX13	06/01/2025->19/04/2025
5	LLCT120205_03TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Trần Thị Phương (0909100283)	Thứ Hai	_____3456_	TX12	21/04/2025->17/05/2025
7	LLCT120205_03TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	TX12	21/04/2025->17/05/2025
9	LLCT130105_01TX		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Chu Thị Hiền (0986.183.718)	Thứ Tư	_____3456_	TX12	06/01/2025->19/04/2025
11	MATH132401_01TX		Toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Lê Thi (01654 679 379)	Thứ Hai	_____3456_	TX12	06/01/2025->19/04/2025
12	MATH132501_01TX		Toán 2	3	LT	50%	Nguyễn Minh Hải (0982610710)	Thứ Năm	_____3456_	TX12	21/04/2025->31/05/2025
14	MATH132501_01TX		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Bảy	_____3456_	TX12	21/04/2025->31/05/2025
15	MATH143001_01TX		Đại số tuyến tính và cấu trúc đại số	4	LT	50%	Nguyễn Khắc Tín (0978197839)	Thứ Sáu	_____3456_	TX08	06/01/2025->10/05/2025
16	OOPR230279_01TX		Lập trình hướng đối tượng	3	LT	50%	Đoàn Văn Thanh Phong (0973 892017)	Chủ Nhật	12345_____	TX13	06/01/2025->08/03/2025
17	OOPR230279_01TX		Lập trình hướng đối tượng	3	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	TX13	06/01/2025->08/03/2025
19	PHYS130902_01TX		Vật lý 1	3	LT	50%	Hồ Văn Bình (0918012299)	Thứ Ba	_____3456_	TX12	06/01/2025->19/04/2025

Ngày 26 tháng 12 năm 2024

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

Ngày in: 26/12/2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 02 - Năm học: 2024-2025

Lớp: 24TXLT43COT3 (Sĩ Số: 1) - Khoa: Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo

Tuần bắt đầu học học kỳ 21 (06/01/2025)

TT	Mã LHP	NL	Tên HP	Số TC	Loại HP	% Điểm QT	Tên CBGD	Thứ	Tiết	Phòng	Thời gian học
1	AMDR221223_01TX		Vẽ kỹ thuật cơ khí nâng cao	2	LT	50%	Đỗ Văn Hiến (0937.572.020)	Thứ Bảy	_____3456_	TX11	06/01/2025->22/03/2025
2	CHES112330_02TX		Cờ vua	1	LT	50%	Nguyễn Đức Thành (0903.624.005)	Thứ Bảy	_____3456_	TX11	24/03/2025->17/05/2025
3	ENMA220230_01TX		Vật liệu học	2	LT	50%	Nguyễn Văn Thức (083.395.0139)	Chủ Nhật	12345_____	TX11	14/04/2025->03/05/2025
4	ENMA220230_01TX		Vật liệu học	2	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	TX11	14/04/2025->03/05/2025
5	FTHE124425_01TX		Cơ sở nhiệt kỹ thuật	2	LT	50%	Nguyễn Trọng Hiếu (0989.620.635)	Thứ Tư	_____3456_	TX11	06/01/2025->22/03/2025
6	GCHE130603_01TX		Hoá đại cương	3	LT	50%	Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn (0933735364)	Thứ Sáu	_____3456_	TX02	06/01/2025->19/04/2025
7	GDQP110731_01TX		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTTC)	1	LT	50%	Nguyễn Huỳnh Ngọc Linh (0867749143)	Chủ Nhật	12345_____	TX14	06/01/2025->08/03/2025
8	GDQP110731_01TX		Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTTC)	1	LT	50%		Chủ Nhật	_____78901_____	TX14	06/01/2025->08/03/2025
9	GDQP110831_01TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTTC)	1	TH	50%	Nguyễn Văn Lương (0336.978.447)	Chủ Nhật	123456_____	QPNT21	10/03/2025->12/04/2025
10	GDQP110831_01TX		Giáo dục quốc phòng (Thực hành-LTTC)	1	TH	50%		Chủ Nhật	_____789012____	QPNT21	10/03/2025->12/04/2025
11	LLCT120205_05TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%	Hồ Ngọc Khương (0905.481.456)	Thứ Hai	_____3456_	TX11	21/04/2025->17/05/2025
12	LLCT120205_05TX		Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	LT	50%		Thứ Tư	_____3456_	TX11	21/04/2025->17/05/2025
13	LLCT130105_03TX		Triết học Mác - Lênin	3	LT	50%	Chu Thị Hiền (0986.183.718)	Thứ Ba	_____3456_	TX11	06/01/2025->19/04/2025
14	MATH132401_03TX		Toán 1	3	LT	50%	Nguyễn Điệp (0937.505.478)	Thứ Năm	_____3456_	TX11	06/01/2025->19/04/2025
15	MATH132501_04TX		Toán 2	3	LT	50%	Ngô Văn Hòa (0908.962.557)	Thứ Ba	_____3456_	TX11	21/04/2025->31/05/2025
16	MATH132501_04TX		Toán 2	3	LT	50%		Thứ Năm	_____3456_	TX11	21/04/2025->31/05/2025
17	PHYS130902_03TX		Vật lý 1	3	LT	50%	Thạch Trung (038.781.2026)	Thứ Hai	_____3456_	TX11	06/01/2025->19/04/2025

Ngày 26 tháng 12 năm 2024

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TP. HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng

Ngày in: 26/12/2024